

Số: 914 /QĐ-UBND

Sơn La, ngày 22 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 62/TTr-SKHCHN ngày 18 tháng 4 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này danh mục 54 dịch vụ công trực tuyến (bao gồm: 31 dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 23 dịch vụ công trực tuyến một phần) thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ.

(Có Phụ lục danh mục kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm như sau:

1. Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo Danh mục được phê duyệt. Thường xuyên rà soát, đánh giá, đề xuất phương án

sửa đổi, bổ sung quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật liên quan, thực hiện tái cấu trúc quy trình, cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần thuộc phạm vi, chức năng quản lý trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định. Đẩy mạnh công tác phổ biến, thông tin, tuyên truyền, khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp và người dân nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, đảm bảo các điều kiện về hạ tầng công nghệ thông tin; tiêu chuẩn kỹ thuật, chữ ký số và các điều kiện có liên quan để triển khai thực hiện việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh được thuận lợi, hiệu quả. Tham mưu, đề xuất UBND tỉnh các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh, chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí đẩy mạnh công tác truyền thông về ý nghĩa, tầm quan trọng, các quy trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến; truyền thông các mô hình tốt, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả trong triển khai thực hiện.

2. Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai, thực hiện dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan, đơn vị trên Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan quản lý, vận hành Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đảm bảo hoạt động thông suốt và đáp ứng các yêu cầu về chức năng, kỹ thuật, an toàn, an ninh thông tin. Tích hợp, cung cấp Danh mục dịch vụ công trực tuyến đã được phê duyệt trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; phối hợp với các cơ quan, đơn vị cập nhật, hiệu chỉnh, bổ sung nội dung thông tin, biểu mẫu thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ KHCN (Cục Chuyên đổi số) (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- VNPT tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hồng Minh



Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRỰC TUYẾN TOÀN TRÌNH VÀ MỘT PHẦN
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Ban hành kèm theo Quyết định số 914 /QĐ-UBND ngày 22 tháng 04 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã số TTHC	Cấp thực hiện	Cách thức thực hiện TTHC	Trực tuyến toàn trình	Trực tuyến một phần	Đề xuất nâng lên toàn trình	Không xác định là DVC trực tuyến
A	LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ							
1	Thủ tục hỗ trợ kinh phí hoặc mua công nghệ được tổ chức, cá nhân trong nước tạo ra từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để sản xuất sản phẩm quốc gia, trọng điểm, chủ lực	1.011816.00 0.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích	x			
2	Thủ tục hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu	1.011814.00 0.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích	x			
3	Thủ tục mua sáng chế, sáng kiến	1.011815.00 0.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích	x			
4	Thủ tục xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ	2.001179.00 0.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích	x			

5	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)	2.002248.00 0.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích	x			
6	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)	2.002249.000.0 0.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích	x			
7	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Khoa học và Công nghệ)	2.002544.00 0.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích	x			
8	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Khoa học và Công nghệ)	2.002548.00 0.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích	x			
9	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	2.002278.00 0.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích	x			
10	Thủ tục cấp thay đổi nội dung, cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	2.001525.00 0.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích	x			
11	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ	1.001786.00 0.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích	x			
12	Cấp Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	1.001716.00 0.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích	x			

13	Đánh giá, xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước	1.006427.000.0 0.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích		x	Có ¹	
14	Thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích Quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người	2.000079.000.0 0.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích		x	Có ²	
15	Đánh giá đồng thời thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích Quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người	2.002144.000.0 0.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích		x	Có ³	
16	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ	1.001770.000.0 0.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích		x	Có ⁴	
17	Xác định dự án đầu tư có hoặc không sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên	1.012353.000.0 0.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích		x		

¹ Lý do: Các cuộc họp của Hội đồng, Tổ chuyên gia có thể chuyển sang hình thức họp trực tuyến hoặc lấy phiếu ý kiến

² Lý do: Các cuộc họp của Hội đồng, Tổ chuyên gia có thể chuyển sang hình thức họp trực tuyến hoặc lấy phiếu ý kiến

³ Lý do: Các cuộc họp của Hội đồng, Tổ chuyên gia có thể chuyển sang hình thức họp trực tuyến hoặc lấy phiếu ý kiến

⁴ Lý do: Không tổ chức họp Hội đồng, thực hiện trực tuyến.

18	Thủ tục đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam	3.000259.000.0 0.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích		x	Có ⁵	
19	Cấp lại Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	1.001693.000.0 0.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích		x	Có ⁶	
20	Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao	2.002546.000.0 0.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích		x	Có ¹⁰	
21	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ	1.001747.000.0 0.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích		x	Có ¹⁰	
22	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	1.001677.000.0 0.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích		x	Có ¹⁰	
23	Thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	1.011818.000. 00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích	x			

⁵ Lý do: Không tổ chức họp Hội đồng, thực hiện trực tuyến.

⁶ Lý do: Không tổ chức họp Hội đồng, thực hiện trực tuyến, các thành phần hồ sơ có thể chứng thực bản sao điện tử từ bản chính.

24	Thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước (cấp tỉnh)	1.011820.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích		x	Có ⁷	
25	Thủ tục đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	1.011819.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích		x	Có ⁸	
B	LĨNH VỰC SỞ HỮU TRÍ TUỆ							
26	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	1.011937.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích	x			
27	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	1.011938.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích	x			
28	Thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	1.011939.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích	x			
C	LĨNH VỰC AN TOÀN BỨC XẠ HẠT NHÂN							
29	Thủ tục khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	2.002385.000.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích	x			

⁷ Lý do: Các thành phần hồ sơ có thể chứng thực bản sao điện tử từ bản chính.

⁸ Lý do: Các thành phần hồ sơ có thể chứng thực bản sao điện tử từ bản chính.

30	Thủ tục cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ (đối với người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế)	2.002379.00 0.00.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích	x			
31	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	2.002380.000.0 0.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích		x	Có ¹⁰	
32	Thủ tục cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	2.002384.000.0 0.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích		x	Có ¹⁰	
33	Thủ tục gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	002381.000.00. 00.H52	Cấp tỉnh	Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích		x	Có ¹⁰	
34	Thủ tục sửa đổi giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	2.002382.000.0 0.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích		x	Có ¹⁰	
35	Thủ tục bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	2.002383.000.0 0.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích		x	Có ¹⁰	
D	LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG (12 TTHC)							
36	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận	2.001209.000.0 0.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích	x			
37	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh	2.001207.000.0 0.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích	x			

38	Thủ tục đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành	2.001277.000.0 0.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích	x			
39	Thủ tục công bố sử dụng dấu định lượng	2.000212.000.0 0.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích	x			
40	Thủ tục điều chỉnh nội dung bản công bố sử dụng dấu định lượng	1.000449.000.0 0.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích	x			
41	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đăng ký hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hóa của tổ chức, cá nhân	2.002253.000.0 0.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích	x			
42	Thủ tục miễn giảm kiểm tra chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu	1.001392.000.0 0.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích		x	Có ⁹	
43	Thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu	2.001259.000.0 0.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích		x	Có ¹⁰	

⁹ Lý do: Các thành phần hồ sơ có thể chứng thực bản sao điện tử từ bản chính

¹⁰ Lý do: Các thành phần hồ sơ có thể chứng thực bản sao điện tử từ bản chính

44	Thủ tục đăng ký tham dự sơ tuyển xét tặng Giải thưởng chất lượng quốc gia	2.001269.000.0 0.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích		x		
45	Thủ tục Cấp lại Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp	2.001501.000.0 0.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích		x		
46	Thủ tục Chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận	2.001208.000.0 0.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích		x		
47	Thủ tục thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực đánh giá sự phù hợp được chỉ định	2.001100.000.0 0.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích		x		
E	LĨNH VỰC BƯU CHÍNH							
48	Cấp giấy phép bưu chính	1.003659.000.0 0.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích	x			
49	Sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính	1.003687.000.0 0.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích	x			

50	Cấp lại giấy phép bưu chính khi hết hạn	1.003633.000.0 0.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích	x			
51	Cấp lại giấy phép bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được	1.004379.000.0 0.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích	x			
52	Cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính	1.004470.000.0 0.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích	x			
53	Sửa đổi, bổ sung văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính	1.010902.000.0 0.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích	x			
54	Cấp lại văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được	1.005442.000.0 0.00.H52	Cấp tỉnh	Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích	x			